



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh

NGUYỄN SỰ

Tỉnh Đồng Tháp có diện tích gần 6.000 km² với số dân hơn 4,2 triệu người, không gian trải dài từ biên giới giáp với Campuchia, nơi đầu nguồn sông Tiền đến Biển Đông. Tỉnh có không gian kinh tế rộng lớn, năng lực cạnh tranh cao và điều kiện thuận lợi để phát huy thế mạnh công nghiệp, xuất khẩu và nông nghiệp hàng hóa; tăng cường liên kết hạ tầng giao thông, phát triển kinh tế biển.

Hiện tại, địa phương tập trung xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Bởi, Đồng Tháp có điều kiện tạo chuỗi giá trị giữa vùng nguyên liệu và vùng chế biến, giữa sản xuất nông nghiệp và công nghiệp hỗ trợ, gia tăng giá trị xuất khẩu; tạo ra giá trị vượt trội, vươn lên; phát triển mạnh mẽ, toàn diện, bền vững trong giai đoạn lịch sử mới.

NỀN TẢNG ĐỂ VƯƠN LÊN

Giai đoạn 2020-2025, nông nghiệp Đồng Tháp tiếp tục khẳng định vai trò là trụ cột của nền kinh tế, đóng góp quan trọng vào bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu nông sản. Sản lượng lương thực duy trì ổn định khoảng 4 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu nông-thủy sản năm 2025 ước đạt 2,4 tỷ USD, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

Cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế giảm từ 38% năm 2020 xuống còn 34,9% năm 2025, phản ánh xu hướng phát triển theo chiều sâu, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng. Tỉnh tập trung cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững; hình thành và phát triển các ngành hàng chủ lực như: Lúa gạo, trái cây, thủy sản, hoa kiểng, sen. Tỉnh từng bước hình thành các mô hình nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp phát thải thấp; cơ giới hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp được đẩy mạnh.

Ông Trần Văn Cảnh, thường trú ở xã Hội Cù, tỉnh Đồng Tháp canh tác 2,5 ha lúa ở xã Mỹ Thành, tỉnh Đồng Tháp. Đúng nhìn công nhân điều khiển thiết bị bay không người lái (drone) phun phân bón cho ruộng lúa của mình, ông Cảnh cho biết: “Vài năm trở lại đây, máy móc và công nghệ dần thay sức người trong canh tác nông nghiệp, nông dân trồng lúa



Nông dân xã Mỹ Thành (tỉnh Đồng Tháp) sử dụng thiết bị bay không người lái (drone) phun phân bón trên ruộng lúa.

không còn vất vả như trước. Từ làm đất, xuống giống, rải phân, phun thuốc, thu hoạch và vận chuyển lúa đều có máy móc”.

Khu vực nông thôn của tỉnh Đồng Tháp có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng khang trang, hiện đại. Trong đó, kết cấu hạ tầng nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống người dân. Các tuyến đường xã được cứng hóa, bảo đảm xe cơ giới 4 bánh đến được trung tâm xã. Giai đoạn 2020-2025, tỉnh Đồng Tháp hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh.

Nông dân Đồng Tháp từng bước chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Ước năm 2025, số lao động trong lĩnh vực nông-lâm-thủy sản là hơn 600.000 người, chiếm 31% trong cơ cấu lao động của tỉnh. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của tỉnh tăng dần qua các năm và số lao động được đào tạo có văn bằng, chứng chỉ tăng nhanh. Phong trào xây dựng “Người nông dân chuyên nghiệp”, “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” được triển khai rộng khắp và trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy nông dân tích cực tham gia các tổ chức kinh tế hợp tác, mạnh dạn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật,

chuyển đổi số và thương mại điện tử trong sản xuất, tiêu thụ nông sản.

CHÚ TRỌNG CHIỀU SÂU VÀ BỀN VỮNG

Thời gian tới, tỉnh Đồng Tháp xác định phát triển nền nông nghiệp theo hướng sinh thái, hình thành các vùng chuyên canh theo tiêu chuẩn xuất khẩu; kết nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng. Xây dựng nông thôn hiện đại, thịnh vượng; hệ thống kết cấu hạ tầng bảo đảm kết nối đồng bộ, phát triển hài hòa với đô thị. Hình thành lực lượng nông dân văn minh có trình độ, có tinh thần hợp tác, trách nhiệm và khả năng ứng phó tốt với các biến động thị trường, biến đổi khí hậu.

Đồng chí Lê Hà Luân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cho biết, địa phương sẽ tập trung nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; tổ chức sản xuất, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hình thành các vùng chuyên canh; áp dụng quy trình bền vững đối với các ngành hàng chủ lực của tỉnh. Phát triển nông thôn hiện đại gắn với đô thị

hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh Đồng Tháp như: Tổ chức quy hoạch nông thôn, trong đó hình thành các trung tâm phát triển tại các địa bàn gắn với lợi thế của từng vùng; hoàn thiện hạ tầng nông thôn, kết nối với đô thị; xây dựng đội ngũ nông dân văn minh, tri thức, chuyên nghiệp thông qua đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao khoa học-kỹ thuật.

Chương trình hành động số 03 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định: Phát triển nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến, chuỗi giá trị và thị trường xuất khẩu. Cơ cấu nông nghiệp theo hướng xanh, hiện đại, bền vững, đa giá trị; thúc đẩy sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung; nhân rộng các mô hình liên kết, hợp tác có hiệu quả gắn với chuyển đổi số nông thôn và phát triển du lịch nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để nông dân liên kết sản xuất theo chuỗi, làm vệ tinh cho doanh nghiệp lớn hoặc phát triển thành doanh nghiệp tư nhân, góp phần hình thành lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp.

Theo đồng chí Ngô Chí Cường,

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp, địa phương xác định nông nghiệp là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của tỉnh, cơ cấu lại ngành nông nghiệp một cách toàn diện, bảo đảm phát huy tối đa giá trị sản phẩm bằng hàm lượng công nghệ cao và chuỗi sản xuất chế biến tuần hoàn. Đồng Tháp thực hiện đề án “Xây dựng tỉnh Đồng Tháp tiên phong về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, trong đó địa phương tập trung tổ chức lại không gian phát triển của từng vùng sinh thái, gắn kết chặt chẽ với thị trường, công nghiệp chế biến và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật tương ứng.

Đồng Tháp ưu tiên phát triển vùng Đồng Tháp Mười và các địa phương đầu nguồn sông Tiền thành trung tâm sản xuất lúa gạo, sen, thủy sản nước ngọt; hình thành các vùng nguyên liệu quy mô lớn, cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng quy trình canh tác tiên tiến; đầu tư xây dựng khu chế biến gạo tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Thường Phước. Đổi mới ngành hàng thủy sản, quy hoạch mở rộng nuôi trồng tại các khu vực có điều kiện thuận lợi, phát triển các vùng nuôi tập trung, công nghệ cao, an toàn sinh học, đưa Đồng Tháp trở thành trung tâm giống cá nước ngọt chất lượng cao, trung tâm chế biến sâu và xuất khẩu cá tra hàng đầu cả nước. Địa phương cơ cấu lại các vùng trồng cây ăn trái chủ lực như: Sầu riêng, xoài, mít, nhãn, dứa... theo hướng nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; khuyến khích đầu tư công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch để nâng cao giá trị gia tăng. Nâng tầm làng hoa Sa Đéc trở thành trung tâm hoa kiểng công nghệ cao của cả nước, kết hợp sản xuất với nghiên cứu, lai tạo giống mới và phát triển du lịch...

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới sẽ được tỉnh xây dựng theo chiều sâu, bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống ở nông thôn, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) cho nông dân; phát huy hiệu quả mô hình “Hội Lach Huyện...; xây dựng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tư duy kinh tế và kỹ năng quản trị hiện đại, hướng đến xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, hiện đại ■

NHỮNG Ý KIẾN TÂM HUYẾT

Dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của Việt Nam

XUÂN SƠN, MINH THẮNG

TRONG bầu không khí phấn khởi chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, diễn ra từ ngày 19 đến 25/1, cộng đồng người Việt Nam tại Thái Lan bày tỏ vui mừng trước việc đất nước ngày càng phát triển, tốc độ kinh tế tăng trưởng mạnh, vai trò của Việt Nam ngày càng được nâng cao trong khu vực và trên thế giới.

Trao đổi ý kiến với phóng viên Báo Nhân Dân thường trú tại Thái Lan, ông Ninh Viết Thông, Phó Chủ tịch Hội Thái Việt thủ đô Bangkok và vùng phụ cận chia sẻ, Đại hội XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh đặc biệt quan trọng, khi Việt Nam đã trải qua 40 năm Đổi mới, đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đồng thời đứng trước những thời cơ và thách thức đan xen khi tình hình thế giới và khu vực biến động nhanh chóng, phức tạp. Ông Ninh Viết Thông nhấn mạnh: “Đại hội XIV có ý nghĩa lịch sử sâu sắc, là dấu mốc quan trọng định hướng con đường phát triển của Việt Nam trong giai đoạn mới, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Ông Ninh Viết Thông cho biết, ông đã đọc nhiều lần Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên báo Nhân Dân điện tử. Ông rất tâm đắc về nội dung của 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược bởi qua đó đã thể hiện tầm nhìn toàn diện, sâu sắc và rất sát với yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn 2026-2030. “Là người Việt Nam đang sinh sống ở Thái Lan, tôi cảm nhận rất rõ niềm tự

hào khi chứng kiến hình ảnh đất nước ngày càng được bạn bè quốc tế tôn trọng và đánh giá cao. Tôi kỳ vọng trong giai đoạn tới, Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, toàn diện, bền vững, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc”. Ông Ninh Viết Thông chia sẻ.

Ông mong muốn Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng sẽ tiếp tục dành sự quan tâm sâu sắc đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài, tiếp tục hoàn thiện chính sách tạo điều kiện thuận lợi để kiều bào gắn bó với quê hương, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, dạy và học tiếng Việt, đồng thời khuyến khích, thu hút trí tuệ, nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Trong thư chúc mừng Đại hội XIV của Đảng gửi đến Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, ông Lương Xuân tạp. Ông Ninh Viết Thông nhấn mạnh: “Đại hội XIV có ý nghĩa lịch sử sâu sắc, là dấu mốc quan trọng định hướng con đường phát triển của Việt Nam trong giai đoạn mới, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Ông Ninh Viết Thông cho biết, ông đã đọc nhiều lần Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên báo Nhân Dân điện tử. Ông rất tâm đắc về nội dung của 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược bởi qua đó đã thể hiện tầm nhìn toàn diện, sâu sắc và rất sát với yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn 2026-2030. “Là người Việt Nam đang sinh sống ở Thái Lan, tôi cảm nhận rất rõ niềm tự



Kiểm báo Việt Nam tại Thái Lan thảo luận kế hoạch xây dựng công trình Nhà sàn Bắc Hồ. (Ảnh XUÂN SƠN)

Với quy mô kinh tế đứng thứ 3 cả nước, 11 năm liên tục, Hải Phòng duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hơn 2 con số. Môi trường đầu tư kinh doanh liên tục được cải thiện, trở thành điểm đến tin cậy của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

KHAI THÁC LỢI THẾ KINH TẾ THỂ MẠNH

Thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương (trước đây) chủ động, kiên trì tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, khai thác lợi thế kinh tế thể mạnh kinh tế biển, công nghiệp.

Một điểm nhấn là hệ thống khu công nghiệp, cụm công nghiệp gắn với hạ tầng logistics và cảng biển. Trong giai đoạn 2020-2025, Hải Phòng thành lập mới 10 khu công nghiệp và 13 cụm công nghiệp, nâng tổng số lên 23 khu công nghiệp và 20 cụm công nghiệp; Hải Dương quy hoạch và xây dựng mới 8 khu công nghiệp và 24 cụm công nghiệp, nâng tổng số lên 20 khu công nghiệp và 60 cụm công nghiệp; phát triển một số trung tâm logistics lớn. Kết cấu hạ tầng giao thông kết nối các trung tâm logistics với khu vực cảng biển quốc tế được tập trung đầu tư đồng bộ, tạo lợi thế cạnh tranh rõ nét trong thu hút đầu tư sản xuất quy mô lớn, đặc biệt là các ngành chế biến-chế tạo.

Nhờ đó, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, quy mô kinh tế thành phố Hải Phòng (trước hợp nhất) được mở rộng, tốc độ tăng trưởng cao, tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP của thành phố 5 năm

XUÂN TRƯỜNG

gần đây ước tăng bình quân 11,39%/năm; sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trong GRDP tăng từ 43,33% năm 2020 lên 49,85% năm 2025. GRDP giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Hải Dương (trước đây) ước tăng bình quân 9,8%/năm; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chiếm 92,2%; tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế khoảng 53,2%.

Đồng chí Lê Tiến Châu, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Hải Phòng cho biết: Thành phố Hải Phòng xác định mục tiêu đến năm 2030 trở thành thành phố cảng biển công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; đi đầu xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa. Quan điểm của thành phố Hải Phòng là tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu.

Mục tiêu tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phần đầu đạt 14%/năm; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm. Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt hơn

Trở thành đô thị cảng hiện đại



Thành phố Hải Phòng ngày càng phát triển. (Ảnh ĐỨC NGHĨA)

35%; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 15,5% - 16,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47% - 48%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt hơn 60%.

Thành phố thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội, quyết định thành lập Khu thương mại tự do Hải Phòng, hình thành một không

gian với thể chế đặc biệt, có tính đột phá, tích hợp khu phi thuế quan, khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, trung tâm thương mại - dịch vụ, tài chính - ngân hàng, nghiên cứu và phát triển (R&D); thí điểm cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi vượt trội về đất đai, thuế, hải quan, đầu tư, tài chính, lao động, ngoại hối, xuất nhập khẩu; đơn giản hóa thủ tục, nâng cao năng lực quản trị nhà nước, tạo môi trường thuận lợi nhất cho các

nhà đầu tư chiến lược toàn cầu.

Hải Phòng chủ trương phát triển dịch vụ logistics hiện đại gắn với cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa; hình thành không gian dịch vụ logistics mới gắn với triển khai các dự án trọng điểm như: Đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Hải Phòng, cảng Nam Đồ Sơn, Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện...; phần đầu đưa Hải Phòng trở thành hình mẫu về cảng xanh, cảng thông minh tại Việt Nam và khu vực.

Thủ tướng Chính phủ giao giai đoạn 2021-2025.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Hải Phòng xác định phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thành phố; phần đầu đến năm 2030 có hơn 87.000 doanh nghiệp tư nhân, trong đó ít nhất 3 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; khu vực kinh tế tư nhân đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,5%-15%/năm đóng góp khoảng 43%-45% GRDP và 55%-57% thu ngân sách nội địa.

Cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thành phố sẽ triển khai “luồng xanh” thủ tục hành chính đối với một số thủ tục liên quan đầu tư, xây dựng, đất đai; định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp. Đảng chú ý, thành phố sẽ hỗ trợ phần mềm kế toán, tư vấn pháp lý, đào tạo quản trị cơ bản cho 100% số doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân đầu tư các dự án chiến lược, mở rộng chuỗi liên kết về tỉnh quanh doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp lớn nội địa; sẽ tổ chức lại hệ thống các hội, hiệp hội doanh nghiệp thành phố theo hướng tinh-gọn-mạnh; tạo nền tảng kết nối hiệu quả giữa chính quyền, doanh nghiệp và các chủ thể đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành đội ngũ doanh nhân bản lĩnh, kiến tạo, có trách nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến ■

NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW

NGÀY 22/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nghị quyết số 71-NQ/TW khẳng định nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục.

Nghị quyết đồng thời nhấn mạnh đất nước ta đang đứng trước vận hội lịch sử để phát triển bút phá, yêu cầu xây dựng con người, xây dựng nguồn nhân lực rất quan trọng, cấp bách, đòi hỏi phải đột phá phát triển giáo dục và đào tạo góp phần xây dựng thể hệ con người Việt Nam mới có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, trình độ, sức khỏe đáp ứng mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.



NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW XÁC ĐỊNH RÕ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÀ QUỐC SÁCH HÀNG ĐẦU, ĐỘNG LỰC THEN CHỐT ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC. ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC CHÍNH LÀ ĐẦU TƯ, BỒI ĐÁP, NÂNG CAO “NGUYÊN KHÍ QUỐC GIA”, CHÍNH LÀ ĐẦU TƯ CHO TƯƠNG LAI CỦA DÂN TỘC. ĐÂY LÀ LĨNH VỰC THEN CHỐT CỦA MỌI THEN CHỐT, LÀ ĐỘNG LỰC CĂN CỐ CỦA TĂNG NĂNG SUẤT, BÚT PHÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA, NUÔI DƯỠNG KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN.

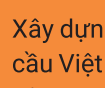
(Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai các Nghị quyết số 59, 70, 71, 72 của Bộ Chính trị ngày 16/9/2025)

1.MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

Mục tiêu đến năm
2030



Mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đạt trình độ tiên tiến trong khu vực châu Á.



Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.



Nâng tầm các cơ sở giáo dục đại học trở thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của quốc gia và của các vùng.

Mục tiêu đến năm
2035

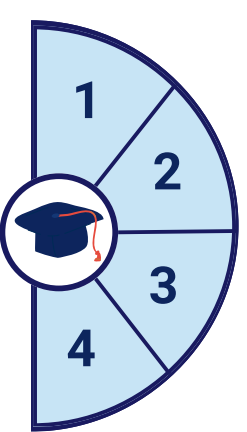
Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương.

Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng.

Ít nhất 2 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới.



Mục tiêu đến năm
2045



Có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới.

Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân.

Ít nhất 5 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới.

Nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ trở thành động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của đất nước.

3.KẾT QUẢ THỰC HIỆN



Ngày 15/9/2025, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện **Nghị quyết số 71-NQ/TW** ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 281-NQ/CP).



Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua **Nghị quyết số 249/2025/QH15** Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia, hiện đại hóa nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2026-2035.



Đã ban hành **99 văn bản luật, nghị quyết, nghị định, thông tư**, tạo đột phá về xây dựng thể chế giáo dục.



Triển khai chủ trương **dùng một bộ sách giáo khoa trên cả nước** từ năm học 2026-2027 và tới năm 2030 cung cấp miễn phí cho tất cả học sinh.



Xây dựng **248 trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở** tại các xã biên giới đất liền. Trong đó hoàn thành 100 trường trong năm 2026.

2.NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

2.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo



Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo.



Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược phát triển.



Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng. Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

2.2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo



Hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo.



Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.



Có chính sách ưu đãi đặc thù cho đội ngũ nhà giáo; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên:

100%

cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

tối thiểu **70%**

cho giáo viên

tối thiểu **30%**

cho nhân viên



Đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục, đào tạo.



Chỉ ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu **20%** tổng chi ngân sách nhà nước. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035.



Mở rộng hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học; xây dựng và triển khai Đề án đào tạo tài năng; thành lập Quỹ học bổng quốc gia.



Nâng chuẩn cơ sở giáo dục ở tất cả cấp học tiệm cận khu vực, quốc tế; Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo.

2.3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới



Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách bảo đảm yêu cầu giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực đời sống. Xây dựng và cụ thể hóa hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại mới, tích hợp xuyên suốt trong chương trình giáo dục ở tất cả cấp học.

2.4 Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo



Xây dựng nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát.



Xây dựng các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh.



Kết nối liên thông với hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia và hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm.



Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo.

2.5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông



Chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.



Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên.



Đổi mới mô hình trường chuyên, trường năng khiếu, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.



Đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học. Hoàn thành xây dựng mạng lưới trường phổ thông nội trú trước năm 2030.



Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm. Bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc, phân đầu tới năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa.

2.6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao



Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn.



Đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo theo chuẩn quốc tế. Thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp, tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp.



Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao.



Thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề.

2.7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo



Xây dựng khung chiến lược phát triển giáo dục đại học.



Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế.



Xây dựng Đề án đổi mới tuyển sinh đại học.



Khuyến khích quy hoạch, xây dựng các khu đô thị công nghệ cao-đại học; phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đổi mới sáng tạo, trở thành đầu tàu trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng.

2.8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo



Mở rộng, đa dạng hóa các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học.



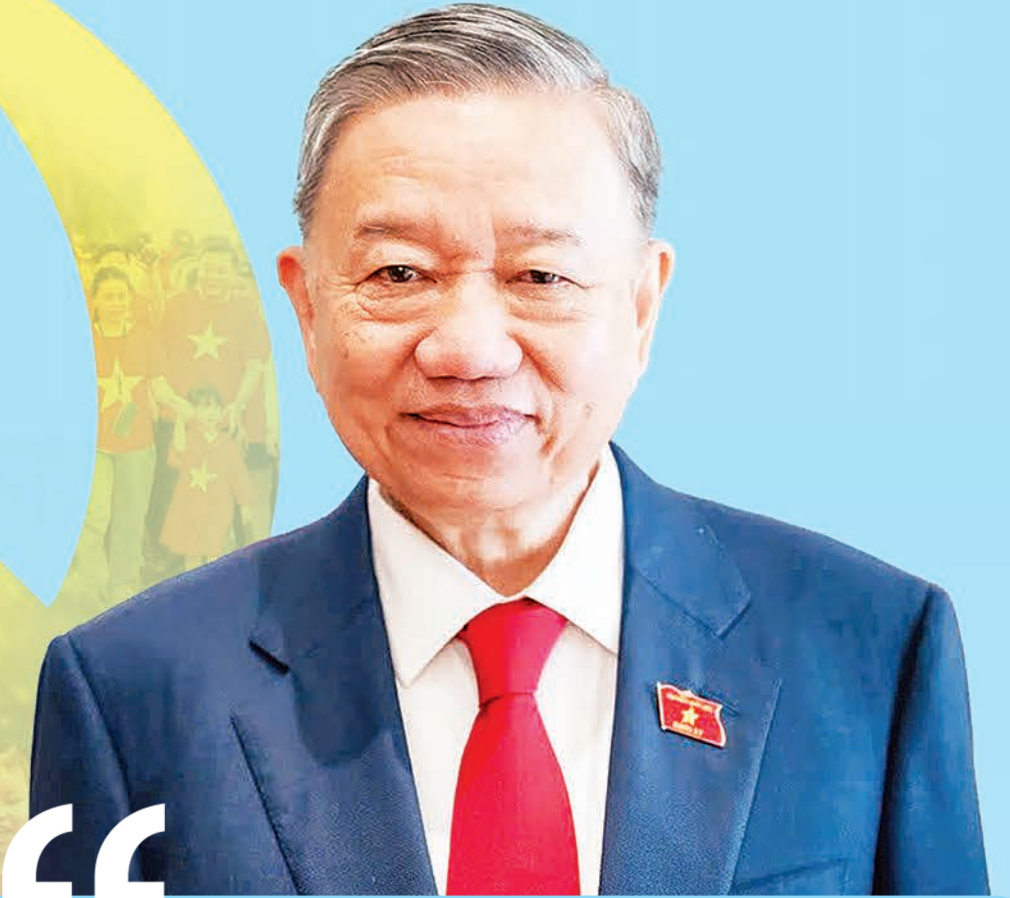
Thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

NGHỊ QUYẾT SỐ 72-NQ/TW

NGÀY 9/9/2025 VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ, TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN

Nghị quyết số 72-NQ/TW có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiếp tục khẳng định quan điểm của Đảng: Sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là nền tảng quan trọng nhất cho hạnh phúc của mọi người, cho sự tồn vong của dân tộc và sự phát triển thịnh vượng, bền vững của đất nước. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là mục tiêu, là động lực, là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, giữ vị trí ưu tiên trong các chiến lược, chính sách phát triển; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và mọi người dân.

Nghị quyết số 72-NQ/TW ra đời làm thay đổi mạnh mẽ nhận thức và hành động về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đồng thời, đổi mới toàn diện với các giải pháp đột phá để hướng đến mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.



ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 72-NQ/TW, DỰ PHÒNG LÀ THEN CHỐT- CƠ SỞ LÀ NỀN TẢNG - NHÂN DÂN LÀ TRUNG TÂM. MỤC TIÊU LÀ TĂNG TUỔI THỌ KHỎE MẠNH, GIẢM CHI TRẢ CHO NGƯỜI BỆNH, SỐ HÓA HỆ THỐNG, CƯỜNG CỐ Y TẾ CƠ SỞ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH, NGƯỜI DÂN.

(Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai các nghị quyết số 59, 70, 71, 72 của Bộ Chính trị ngày 16/9/2025).

1. MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ **1-18** tuổi thêm tối thiểu **1,5cm**.
 - Tuổi thọ trung bình đạt **75,5** tuổi, trong đó năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu **68** năm.
 - Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên **95%**.
 - Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm **10%**.
- Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời.
- Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.
- 100%** trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4-5 bác sĩ.
 - Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên **20%**.
 - Đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên **95%** dân số.
 - Đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.
 - Phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

Tầm nhìn đến năm 2045

- Phấn đấu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.
- Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tăng lên trên 71 tuổi, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các quốc gia có cùng mức phát triển.
- Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Nghị quyết xác định **6** nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

2.1 Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Thống nhất chọn Ngày Sức khỏe thể giới **7/4** hằng năm là "Ngày Sức khỏe toàn dân".

Gảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khỏe, nhất là thuốc lá, rượu, bia, các chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người.

Chú trọng chăm sóc sức khỏe tâm thần, tạo môi trường sống, làm việc, học tập cân bằng, giảm căng thẳng, áp lực.

Đẩy mạnh giáo dục thể chất trong nhà trường; đưa nội dung giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng vào chương trình giáo dục ở các cấp học phù hợp.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, chiến lược mục tiêu quốc gia nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc, tuổi thọ người Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để.

2.2 Kịp thời hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền



- Trong giai đoạn 2025-2030, mỗi năm các địa phương luân phiên, luân chuyển, điều động ít nhất 1.000 bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã, đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ.

- Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 1 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa. Phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

2.3 Nâng cao ý thức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

70%



100%

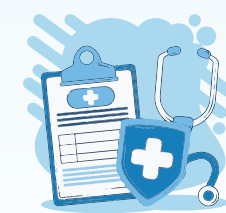
Nâng mức phụ cấp ưu đãi nghề lên mức tối thiểu **70%** cho người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng.

Nâng mức phụ cấp ưu đãi nghề **100%** cho người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng ở khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, biên đảo và một số đối tượng đặc thù.

2.4 Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên.

Từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác.

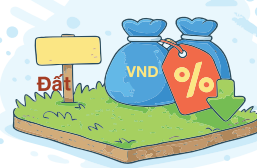


Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho một số đối tượng chính sách xã hội.

Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

2.6 Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở y tế trong nước.



- Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.
- Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế.

2.5 Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe

- Khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, hệ thống kết nối liên thông dữ liệu lĩnh vực y tế, bảo hiểm y tế.

- Hình thành khu công nghiệp được phẩm vào năm 2030.



- Hình thành các trung tâm nghiên cứu liên ngành và chuyên sâu trong nghiên cứu khoa học, kết hợp viện - trường, nâng cao năng lực các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kỹ thuật cao, phòng thí nghiệm trọng điểm...

3. MỘT SỐ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU

Ngày 15/9/2025

Chính phủ có Nghị quyết số 282/NQ-CP về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW.

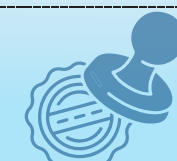


Ngày 16/10/2025

Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW.

Ngày 30/10/2025

Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW.



Ngày 30/11/2025

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nghi Dương (Hải Phòng) ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW.



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Tôn giáo đồng hành dân tộc

Bài và ảnh: HẢI ĐĂNG, CÔNG HẬU



Hòa thượng Thích Huệ Phước (bên trái) trao quà hỗ trợ người dân vùng bị lũ lụt tại phường An Cựu, TP Huế.

Hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đại diện các tổ chức tôn giáo trên cả nước bày tỏ vui mừng trước những thành tựu to lớn của đất nước, trong đó có dấu ấn của đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ứng hộ mệnh mẽ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiều chức sắc tôn giáo bày tỏ tin tưởng các dự thảo văn kiện được thông qua tại Đại hội XIV của Đảng sẽ là nền tảng quan trọng vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành sống "tốt đời, đẹp đạo", đồng hành dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

PHÁT HUY NGUỒN LỰC TÔN GIÁO TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG TỔ QUỐC

Hòa thượng Thích Huệ Phước, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Huế cho biết: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, có tầm ảnh hưởng sâu rộng tới đời sống chính trị, kinh tế và xã hội đất nước, trong đó có tầng, ni, phật tử thành phố Huế.

Qua nghiên cứu dự thảo các văn kiện và công tác chuẩn bị Đại hội XIV, Hòa thượng Thích Huệ Phước tin tưởng Đại hội XIV sẽ là dấu son mới ra kỷ nguyên mới giàu mạnh, hùng cường, phồn vinh. Những năm

qua, đồng bào Phật giáo Huế luôn hoan nghênh chủ trương của Trung ương về công tác tôn giáo, nổi bật là Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII và dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV. Quan điểm của Trung ương đã nêu rõ nhiệm vụ mở rộng không gian phát triển, huy động mọi nguồn lực trong xã hội, phát triển con người và cộng đồng Phật giáo theo hướng tích cực, tiến bộ, đóng góp cho quốc gia.

Nếu cao tinh thần nhập thế, dân thân, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Huế phát huy nguồn lực, tham gia xây dựng khối đoàn kết dân tộc và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Bằng nhiều chương trình, hành động thiết thực, Phật giáo Huế nói riêng, Phật giáo Việt Nam nói chung đang đóng góp công sức xây dựng con người Việt Nam nhân ái, trí tuệ, đóng góp nguồn lực tinh thần và vật chất vào công cuộc đổi mới.

Chức sắc, tăng ni, phật tử Huế đã tích cực tổ chức nhiều chương trình từ thiện và an sinh xã hội, cứu trợ bão lũ, trao học bổng, chăm sóc y tế, xây cầu, đường, nhà tình thương. Các tu viện, niệm Phật đường đẩy mạnh giáo dục đạo đức thông qua các khóa tu giúp thanh, thiếu niên rèn luyện nhân cách, phòng chống tệ nạn, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản, kiến trúc, nghệ thuật thiền môn.

Nhiều tầng, ni trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Huế nêu gương trách nhiệm, sẵn sàng hợp tác cùng địa phương phát triển du lịch tâm linh, thu hút giao lưu văn hóa quốc tế. Những hoạt động truyền thống đặc sắc của Phật giáo Huế như lễ Phật đản, Vu lan, lễ hội Quán Thế Âm, hoa đăng, ẩm thực chay... thể hiện nếp sống "tốt đời đẹp đạo", góp phần vào chiến lược kinh tế đi sản tại địa phương.

Gửi niềm tin đến Đại hội XIV của Đảng, Hòa thượng Thích Huệ Phước cho rằng, nghị quyết và chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội XIV của Đảng tiếp tục quan tâm vấn đề tự do tín ngưỡng, tôn giáo; đoàn kết dân tộc-tôn giáo; hoàn thiện pháp luật để các tôn giáo đồng hành dân tộc phát huy giá trị văn hóa, đạo đức, sẽ góp phần phát triển đất nước văn minh, phồn thịnh. Đây là cơ sở khơi dậy khát vọng, thấp lên ý chí Việt Nam trong thời đại mới. Trong đó, sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng thuận của nhân dân là sức mạnh làm nên thành công.

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ NGƯỜI CÓ UY TÍN

Linh mục Gioan Baotixita Nguyễn Văn Riễn, đại biểu Quốc hội khóa XV, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Trung ương Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, Chánh xứ Thánh Giuse (giáo phận Phú Cường) đánh giá: Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV tiếp tục yêu cầu đổi

mới phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo.

Gần bốn lần năm với giáo phận Phú Cường, linh mục Nguyễn Văn Riễn cho biết, giáo phận trên địa bàn các tỉnh Tây Ninh, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 120.000 tín hữu, 83 giáo xứ thuộc 5 giáo hạt, hơn 130 linh mục và gần 1.000 tu sĩ nam, nữ thuộc nhiều hội đồng. Giáo xứ Thánh Giuse mới được thành lập năm 2016, ở phường Bình Dương (Thành phố Hồ Chí Minh) đến nay có hơn 4.000 giáo dân. Các chức sắc, chức việc tại giáo xứ luôn chủ động giữ mối liên kết chặt chẽ với Ủy ban Đoàn kết Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi quan hệ giữa tòa giám mục, các giáo hạt, giáo xứ với cấp ủy, chính quyền các cấp chan hòa, bền chặt. Bằng uy tín và đức độ, các chức sắc, chức việc tại giáo xứ luôn chăm lo, nhắc nhở giáo dân chung sống hòa thuận cùng đồng bào theo tôn giáo khác và đồng bào không theo tôn giáo; hợp sức, đồng lòng xây dựng địa phương giàu đẹp, văn minh. Nhờ vậy, các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban Đoàn kết Công giáo thành phố phát động đều thuận lợi, hiệu quả.

Với trách nhiệm công dân và trách nhiệm của người mục tử, linh mục Nguyễn Văn Riễn bày tỏ biết ơn Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ để đồng bào Công giáo yên tâm sinh hoạt tôn giáo, đóng góp ngày càng thiết thực cho xã hội, cho đất nước. Đồng bào Công giáo Việt Nam, trong đó có giáo dân Giáo xứ Thánh Giuse, phường Bình Dương, nguyện tiếp tục đồng hành dân tộc, phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, tuân thủ pháp luật, hàng hải tăng gia, sản xuất, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, linh mục Nguyễn Văn Riễn mong muốn Đảng sẽ sớm hiện thực hóa thành công mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; hoàn thiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chăm lo phát triển văn hóa, con người Việt Nam ■

Thu hút đầu tư chất lượng cao

HOÀNG TRUNG - BÀ DỪNG - MINH KHÔI

Tỉnh Vinh Long, với "ba mắt giáp sông, một mắt giáp biển" đóng vai trò chiến lược trong kết nối giao thông thủy và phát triển kinh tế, đang tập trung thu hút đầu tư chất lượng cao.

S AU hợp nhất, Vinh Long có diện tích tự nhiên hơn 6.296 km², dân số hơn 4,2 triệu người và 124 đơn vị hành chính cấp xã. Bờ biển dài hơn 130 km với các cửa sông lớn như: Định An, Cung Hầu, Ba Lai, Cổ Chiên, Hàm Luông... đã mở ra cho Vinh Long tiềm năng phát triển kinh tế biển, logistics, cảng biển, điện gió... Trong đó, cụm cảng Trà Vinh, Khu kinh tế Định An (một trong 16 khu kinh tế ven biển của cả nước), các khu vực năng lượng tái tạo ven biển đang thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, tương lai sẽ trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước.

Tiến sĩ Lê Anh Đức, Trưởng Ngọc Chính, Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, nguyên Thứ trưởng Xây dựng, nhận xét: "Tỉnh Vinh Long là địa phương cùng đồng bào theo tôn giáo khác và đồng bào không theo tôn giáo; hợp sức, đồng lòng xây dựng địa phương giàu đẹp, văn minh. Nhờ vậy, các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban Đoàn kết Công giáo thành phố phát động đều thuận lợi, hiệu quả."

Các tuyến Quốc lộ 53, 54, 60 qua tỉnh Vinh Long đã được cải tạo, nâng cấp. Nhiều dự án lớn đã hoàn thành như: Cầu Rạch Miễu 2, cầu Mỹ Thuận 2 (nối hai tỉnh Đồng Tháp và Vĩnh Long), cầu Cổ Chiên, cầu Hàm Luông... Hiện tại, dự án cầu Định Khao và cầu Đại Ngãi đang được xây dựng sẽ giúp tỉnh cơ bản hoàn thiện hệ thống giao thông, kết nối liên vùng. Đồng chí Trần Trí Quang,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết: Tỉnh Vinh Long xác định giao thông vận tải là huyết mạch, là động lực đi trước một bước tạo tiền đề cho kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại.

Mở rộng không gian phát triển về hướng biển được xem là hướng đi chiến lược trong tương lai gần. Vùng biển Vinh Long có nguồn lợi thủy, hải sản phong phú, giá trị kinh tế cao, thuận lợi cho nuôi trồng, khai thác biển. Tỉnh hiện có gần 2.200 tàu cá đánh bắt xa bờ, thu hút hơn 20.000 thuyền viên, lao động nghề cá. Các xã, phường ven biển duy trì 6.670 ha nuôi tôm công nghệ cao. Hơn 130 km bờ biển, khí hậu tương lai sẽ trở thành trung tâm thuận lợi cho các dự án điện gió trên đất liền, ven biển và ngoài khơi.

Theo khảo sát của Viện Năng lượng (Bộ Công thương), đến năm 2030, Vinh Long có khả năng khai thác hơn 3.900 MW điện gió trên bờ, gần bờ và 1.000 MW điện gió ngoài khơi.

Tiến sĩ Lê Anh Đức, Trưởng Ban Quy hoạch và phát triển vùng (Viện Chiến lược và chính sách kinh tế-tài chính, Bộ Tài chính) cho rằng, tỉnh Vinh Long còn nhiều dự địa để hình thành trụ cột mới. Sự kết hợp giữa hành lang ven biển (khu vực Bến Tre và Trà Vinh cũ) với Vinh Long sẽ tạo ra một "siêu" hành lang kinh tế biển và logistics, có tiềm năng trở thành một trong những cửa ngõ xuất khẩu chính của toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Với những tiềm năng, lợi thế sẵn có, Vinh Long đang tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư

chất lượng cao. Tỉnh ưu tiên môi giới doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, nhất là điện gió ngoài khơi, điện sinh khối và hydro xanh, nhằm thúc đẩy kinh tế xanh, tuần hoàn và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Tại khu kinh tế Định An, dự án Trung tâm điện lực Duyên Hải được triển khai với diện tích hơn 878 ha, công suất hơn 4.400 MW, tổng vốn 5 tỷ USD, gồm các nhà máy nhiệt điện đốt than công nghệ tua-bine ngưng hơi truyền thống và công than. Nhiều nhà đầu tư đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia... đã triển khai các dự án năng lượng tái tạo tại khu kinh tế biển. Giám đốc Công ty Nhiệt điện Duyên Hải Ngô Văn Sỹ thông tin: "Hơn 10 năm qua, công ty đóng góp cho ngân sách tỉnh gần 11.000 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 800 lao động địa phương, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia".

Đồng chí Trần Văn Lâu, Bí thư Tỉnh ủy Vinh Long khẳng định: Năm 2026 là năm rất quan trọng cho cả nhiệm kỳ. Nghị quyết của Tỉnh ủy xác định chủ đề năm 2026 là "Đoàn kết-Dân chủ-Kỷ cương-Đột phá-Phát triển" và đề ra 31 chỉ tiêu, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Trong đó, tập trung cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đồng thời, tỉnh tập trung đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu; khai thác tối tiềm năng kinh tế biển, đẩy mạnh nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản... ■



Cầu Rạch Miễu 2 khánh thành năm 2025. (Ảnh HOÀNG TRUNG)

Tỉnh Lâm Đồng đã và đang khẳng định quyết tâm chính trị, cách làm bài bản và tầm nhìn dài hạn để tạo ra bước đột phá trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng nhấn mạnh: "Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là cơ sở để đột phá, cung cấp công cụ quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nắm tình hình và xử lý vấn đề". Từ quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền đến sự chủ động vào cuộc của người dân và doanh nghiệp, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo ở Lâm Đồng không dừng lại ở ứng dụng khoa học, công nghệ, mà từng bước trở thành phương thức phát triển mới, thấm sâu vào hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

Công nghệ số như IoT, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data), robot tự động hóa... đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất và nông dân biết hệ mới ngày càng được định hình rõ nét. Dân chúng thì thăm trang trại của gia đình, anh Nguyễn Đức Huy, Giám đốc Hợp tác xã Thủy canh Việt (phường Lâm Viên, thành phố Đà Lạt) chia sẻ: "Giờ điều khiển farm tự động, công nghệ, máy móc làm hết rồi, từ bón phân, tưới nước đến chế độ chăm sóc. Máy đưa ra cảnh báo thì mình dùng thuốc sinh học phù hợp..."

Bài và ảnh: MAI VĂN BẢO

Trang trại hiện chỉ có sáu nhân công "cứng" với công việc hằng ngày là vận hành hệ thống kiểm soát VietPorics được tích hợp Chatbot AI để chăm sóc vườn".

Chuyển đổi số ngành y tế giúp người dân vùng sâu, vùng xa tại Lâm Đồng tiếp cận dịch vụ hiện đại hơn. Tại xã vùng biên Quảng Trục, nhiều năm nay, người dân đã quen với việc đi khám bệnh bằng căn cước công dân gắn chip. Ông Điều S'rôn chia sẻ: "Giờ đi khám chữa bệnh, tôi chỉ cần mang căn cước công dân ra trạm y tế là được thực hiện thủ tục nhanh gọn, bác sĩ tra cứu thông tin dễ dàng, rất tiện lợi". Với quy mô dân số gần 3,9 triệu người, tỉnh Lâm Đồng hiện có hơn 91% số trạm y tế xã có bác sĩ, hơn 87% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã và 98% dân số được quản lý sức khỏe điện tử...

Sự cộng hưởng các tiềm năng, lợi thế từ biển, rừng, hệ thống di sản, danh lam thắng cảnh và giá trị văn hóa của 49 dân tộc tạo nên tài nguyên du lịch phong phú, đặc sắc, là nền tảng để Lâm Đồng trở thành trung tâm du lịch lớn của khu vực và thế giới. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng Nguyễn Văn Lộc thông tin: "Toàn cầu đang hướng đến phát triển du lịch xanh, du lịch thông minh... Lâm Đồng có nhiều cơ hội để trở thành mô hình tiên phong về quy hoạch tích hợp và đổi mới sáng tạo trong ngành du lịch". Thời gian qua, du lịch Lâm Đồng



Kỹ sư công nghệ thông tin của VNPT Lâm Đồng giới thiệu công nghệ ứng dụng ngôi nhà thông minh.

đã ứng dụng bản đồ du lịch nghệ thuật; nhiều khu, điểm đã ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR/AR), trí tuệ nhân tạo (AI)... phục vụ và hỗ trợ du khách.

Lâm Đồng đang đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử và chính quyền số. Hiện, nhiều xã, phường trong tỉnh đã triển khai các giải pháp sáng tạo để phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng và thuận tiện. Điển hình như xã Tà Năng, Di Linh... ứng dụng AI xử lý hơn 1.000 thủ tục hành chính và

hàng trăm văn bản mỗi ngày. Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Ngọc Xuân đánh giá: Ứng dụng AI vào xử lý thủ tục hành chính" tại nhiều xã, phường đã tận dụng trí tuệ nhân tạo để vượt qua thách thức thiếu hụt nhân sự và khối lượng công việc lớn, mang lại hiệu quả dịch vụ công và tạo sự gần gũi với người dân.

TẠO NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Theo Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

mới sáng tạo và Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Ngọc Phúc nhấn mạnh: "Những năm qua, tỉnh luôn xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là những động lực trọng tâm, lâu dài cho phát triển kinh tế-xã hội".

Lâm Đồng đã hoàn thành 154/154 nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW trong năm đầu triển khai, là một trong những địa phương đạt trạng thái "xanh" trên hệ thống giám sát quốc gia. Các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI tiếp tục được cải thiện. Hiện, tỷ lệ người dân Lâm Đồng sử dụng điện thoại thông minh đạt hơn 90% và 89,7% thuê bao kết nối internet; hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 99%. Hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) đang được ra soát để chọn giải pháp tối ưu, giúp lãnh đạo tỉnh có cái nhìn tổng quan, ra quyết định nhanh chóng.

Giai đoạn 2018-2025, toàn tỉnh Lâm Đồng có hơn 3.000 ý tưởng và dự án đăng ký tham gia các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, do các thành viên của Hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng tổ chức. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng công nhận 88 ý tưởng, dự án được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước; 136 ý tưởng, dự án đã thành lập được doanh nghiệp, thương mại hóa được sản phẩm. Đồng chí Nguyễn Ngọc Phúc thông tin, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh đã có sự tham gia ngày càng

đa dạng của các doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp tại trường đại học, viện nghiên cứu; các cơ quan quản lý nhà nước... Đồng chú ý là sự đồng hành của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh. Cùng với đó, chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trên cả ba trụ cột, gồm chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Nhiều doanh nghiệp đã ứng dụng công nghệ số, từng bước hình thành nông nghiệp, du lịch thông minh; thúc đẩy mạnh mẽ thương mại điện tử...

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là một trong ba đột phá, để phấn đấu đến năm 2030, Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá, là một trong những cực tăng trưởng năng động của khu vực. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Lâm Đồng sẽ triển khai các chính sách đột phá; đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước; chú trọng phát triển nhân lực số; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ... Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp tỉnh sẽ được hoàn thiện, hình thành chuỗi giá trị công nghệ xanh-công nghệ số-nông nghiệp 4.0 quy mô vùng; cơ bản hoàn thành số hóa dữ liệu ba ngành trụ cột là nông nghiệp, công nghệ và du lịch. Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng Phạm Thị Nhâm cho biết, tỉnh ưu tiên ứng dụng công nghệ IoT, Big Data, AI trong nông nghiệp; từ động hóa cấp độ cao, công nghệ chế biến hiện đại trong công nghiệp; công nghệ lưu trữ năng lượng, lưới điện thông minh trong năng lượng sạch và xây dựng bản đồ số, ứng dụng VR/AR trong du lịch... ■